BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ THAM KHẢO

(Đề thi có 04 trang)

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT TỪ NĂM 2025

MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

Thời gian làm bài 50 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên thí sinh: .....

Số báo danh: .....

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Chủ thể nào sau đây đóng vai trò điều tiết hoạt động của các chủ thể kinh tế khác trong nền kinh tế?

A. Chủ thể nhà nước.

B. Chủ thể tiêu dùng.

C. Chủ thể sản xuất.

D. Chủ thể trung gian.

Câu 2. Việc cá nhân, tổ chức chủ động làm những gì mà pháp luật quy định phải làm là hình thức thực hiện pháp luật nào sau đây?

A. Tuân thủ pháp luật.

B. Thi hành pháp luật.

C. Sử dụng pháp luật.

D. Áp dụng pháp luật.

Câu 3. Người lao động không có việc làm trong thời gian chuyển đổi giữa các công việc thuộc loại hình thất nghiệp nào sau đây?

A. Thất nghiệp cơ cấu.

B. Thất nghiệp tạm thời.

C. Thất nghiệp chu kì.

D. Thất nghiệp thời vụ.

Câu 4. Việc xây dựng phương án phân bổ đúng nguồn lực, đúng thời điểm trong quá trình sản xuất, kinh doanh và giải quyết mối quan hệ nội tại của doanh nghiệp là biểu hiện của năng lực nào sau đây của người kinh doanh?

A. Năng lực tổ chức, lãnh đạo.

B. Năng lực giải quyết mối quan hệ.

C. Năng lực tìm kiếm thị trường.

D. Năng lực phân phối sản phẩm.

Câu 5. Theo Luật Bình đẳng giới năm 2006, nam, nữ được đối xử bình đẳng về bảo hiểm xã hội thuộc quyền bình đẳng giới trong lĩnh vực nào sau đây?

A. Chính trị. **B.** Kinh tế. **C.** Lao động. **D.** Y tế.

Câu 6. Việc làm nào sau đây không thuộc quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội của công dân?

A. Góp ý xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật.

B. Tham gia thảo luận về các vấn đề quan trọng của đất nước.

C. Quyết định hình thức quản lí nhà nước ở cơ sở.

D. Vận động mọi người góp ý kiến về các vấn đề của địa phương.

Câu 7. Một trong những yếu tố thể hiện sự khác biệt cơ bản giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế là

A. tổng sản phẩm quốc nội bình quân đầu người.

B. chỉ số phát triển con người.

C. thu nhập quốc dân bình quân đầu người.

D. tổng sản phẩm quốc nội.

Câu 8. Để được bù đắp một phần thu nhập, hỗ trợ học nghề, duy trì và tìm kiếm việc làm khi bị mất việc làm, người lao động nên tham gia loại hình bảo hiểm nào sau đây?

A. Bảo hiểm thất nghiệp.
B. Bảo hiểm y tế.
C. Bảo hiểm xã hội.
D. Bảo hiểm thân thể.

Câu 9. Chủ sở hữu có quyền bán, trao đổi, tặng, cho vay, để thừa kế, tử bỏ quyền sở hữu, tiêu dùng, tiêu hủy hoặc thực hiện các hình thức định đoạt khác phù hợp với quy định của pháp luật đối với tài sản là nội dung của quyền nào sau đây?

A. Chiếm hữu tài sản.
B. Định đoạt tài sản.
C. Sử dụng tài sản.
D. Ủy quyền tài sản.

Câu 10. Tổ chức có tư cách pháp nhân do ít nhất 05 thành viên chính thức tự nguyện thành lập, hợp tác tương trợ trong sản xuất, kinh doanh là đặc điểm cơ bản của mô hình sản xuất kinh doanh nào sau đây?

A. Mô hình kinh tế hợp tác xã.
B. Mô hình kinh tế hộ gia đình.
C. Mô hình công ty cổ phần.
D. Mô hình doanh nghiệp tư nhân.

Câu 11. Hiến pháp năm 2013 quy định nền kinh tế ở nước ta là

A. kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
B. kinh tế hàng hóa định hướng xã hội chủ nghĩa.
C. kinh tế hàng hóa nhiều thành phần.
D. kinh tế thị trường hỗn hợp.

Câu 12. Theo quy định của pháp luật hiện hành, người có hành vi tổ chức xâm nhập trái pháp luật nơi ở của người khác phải chịu trách nhiệm pháp lí nào sau đây?

A. Phạt tiền từ 200.000 đ đến 500.000 đ.
B. Cải tạo không giam giữ từ 18 tháng đến 24 tháng.
C. Phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.
D. Cảnh cáo, nhắc nhở ở địa phương nơi cư trú.

Câu 13. Theo quy định của pháp luật hiện hành, hành vi bắt giữ người mà không có quyết định của Tòa án nhân dân, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát nhân dân là vi phạm quyền nào sau đây?

A. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể.
B. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng.
C. Quyền được pháp luật bảo hộ về sức khỏe.
D. Quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự.

Câu 14. Nơi thực hiện các quan hệ thỏa thuận giữa người sử dụng lao động và người lao động về tiền lương và các điều kiện làm việc trên cơ sở hợp đồng lao động thuộc nội dung của khái niệm nào sau đây?

A. Thị trường việc làm.
B. Hợp đồng lao động.
C. Thị trường kinh doanh.
D. Hợp đồng tiền lương.

Câu 15. Trong bối cảnh xuất hiện nhiều doanh nghiệp sản xuất cùng mặt hàng với mình, công ty X với tiềm lực tài chính mạnh đã thực hiện chiến lược hạ giá bán sản phẩm thấp hơn chi phí sản xuất trong thời gian dài để thu hút người tiêu dùng. Việc làm của công ty X thể hiện hành vi

A. phù hợp với tập quán thương mại.
B. cạnh tranh không lành mạnh.
C. vì lợi ích của người tiêu dùng.
D. vì lợi ích lâu dài của xã hội.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 16, 17.

Theo báo cáo của ngành Bảo hiểm, tính đến hết tháng 6/2022, cả nước có trên 17,1 triệu người tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), đạt 33,87% lực lượng lao động trong độ tuổi; trên 86,8 triệu người tham gia bảo hiểm y tế (BHYT), đạt tỷ lệ bao phủ 88,99% dân số. Ngành Bảo hiểm đã giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ BHXH, BHYT, bảo hiểm tai nạn. Trong đó, gần 6,3 triệu lượt người hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe, khoảng 409 nghìn người hưởng chế độ bảo hiểm tai nạn, gần 65 triệu lượt người khám chữa bệnh BHYT nội trú và ngoại trú.

Câu 16. Từ những số liệu trong thông tin trên, nhận đạnh nào sau đây phù hợp với vai trò của bảo hiểm?

A. Gần 65 triệu lượt người khám bệnh trong khi có trên 86,8 triệu người tham gia BHYT, cho thấy khoảng 21,8 triệu người tham gia bảo hiểm nhưng không được hưởng lợi.

B. Gần 65 triệu lượt người khám, điều trị nội trú và ngoại trú đã được giảm bớt khó khăn về chi phí khám chữa bệnh.

C. Gần 65 triệu lượt người khám, điều trị nội trú và ngoại trú bằng BHYT tạo gánh nặng cho ngân sách nhà nước.

D. 33,87% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH mới được hưởng lợi từ việc làm này.

Câu 17. Trong thông tin trên, nội dung nào sau đây thể hiện trách nhiệm công dân về bảo hiểm?

A. Trên 86,8 triệu người tham gia BHYT.

B. Gần 6,3 triệu lượt người được giải quyết các chế độ bảo hiểm.

C. Gần 65 triệu lượt người khám chữa bệnh BHYT nội trú và ngoại trú.

D. Khoảng 409 nghìn người hưởng chế độ bảo hiểm tai nạn.

Câu 18. Quản lí thu, chi trong gia đình là việc sử dụng các khoản thu và chi nhằm đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần của các thành viên sao cho phù hợp với

A. nguồn thu nhập.

B. nhu cầu tiêu dùng.

C. mức sống trung bình của xã hội.

D. địa vị xã hội của gia đình.

Câu 19. Phát biểu nào sau đây không đúng khi nói về sự cần thiết của quản lí thu, chi trong gia đình?

A. Nâng cao chất lượng cuộc sống của các thành viên trong gia đình.

B. Kiểm soát được các khoản chi trong gia đình.

C. Kiểm soát được mọi khoản chi của các cá nhân trong gia đình.

D. Phân bổ hợp lí nguồn thu trong gia đình.

Câu 20. Theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023, mọi người được thông tin, giải thích về tình trạng sức khỏe, phương pháp, dịch vụ khám, chữa bệnh, giá dịch vụ khám bệnh, được hướng dẫn cách tự theo dõi, chăm sóc, phòng ngừa tai biến là một trong những nội dung của quyền nào dưới đây?

A. Quyền được khám bệnh, chữa bệnh.

B. Quyền được lựa chọn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

C. Quyền được tôn trọng danh dự trong khám bệnh, chữa bệnh.

D. Quyền được lựa chọn dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

Câu 21. Thanh tra Sở Y tế X phát hiện phòng khám đa khoa của ông T bán thuốc hết hạn sử dụng với tổng giá trị số thuốc được xác định là 25 triệu đồng. Theo quy định của pháp luật, hành vi bán thuốc hết hạn sử dụng của ông T phải chịu trách nhiệm pháp lí nào sau đây?

A. Cảnh cáo và buộc tiêu hủy toàn bộ số thuốc hết hạn sử dụng.

B. Phạt tiền và buộc tiêu hủy toàn bộ số thuốc hết hạn sử dụng.

C. Thu hồi giấy phép hoạt động đối với phòng khám của ông T.

D. Phạt tiền, thu hồi chứng chỉ hành nghề vĩnh viễn đối với ông T.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 22, 23, 24.

Hội nhập kinh tế quốc tế đã tạo điều kiện thuận lợi cho Việt Nam tiếp cận thị trường toàn cầu. Một trong những mặt hàng có thế mạnh xuất khẩu lớn ở Việt Nam hiện nay là sầu riêng. Bốn tháng đầu năm 2024, mặt hàng này đã xuất khẩu đạt (khoảng) 111600 tấn với giá trị trên 470 triệu đô la Mỹ, tăng 124,6% về lượng và 145,8% về giá trị so với cùng kì năm trước. Trong khi đó, công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) S có lô hàng xuất khẩu sầu riêng chứa cadmium (kim loại nặng) vượt mức cho phép. Phía đối tác yêu cầu công ty TNHH S đền bù 100% giá trị lô hàng bị trả lại nhưng công ty này không đồng ý do không có điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng.

Câu 22. Trong thông tin trên, hội nhập kinh tế quốc tế đem lại lợi ích nào sau đây cho các doanh nghiệp trong hoạt động xuất khẩu sầu riêng tại Việt Nam?

A. Tăng giá trị xuất khẩu và khai thác tối ưu lợi thế quốc gia.

B. Xuất khẩu đạt doanh thu 470 triệu đô la Mỹ trong năm 2024.

C. Tiếp cận thị trường và tăng giá trị xuất nhập khẩu là 124,6%.

D. Tạo việc làm và tăng thu nhập cho mọi tầng lớp dân cư.

Câu 23. Theo quy định của pháp luật Việt Nam, hành vi vi phạm của công ty TNHH S phải chịu trách nhiệm pháp lí nào sau đây?

A. Buộc thu hồi sản phẩm và điều chỉnh quy trình xuất khẩu.

B. Đền bù cho đối tác 100% giá trị của lô hàng bị trả lại.

C. Xử phạt hành chính và cấm xuất khẩu trong thời gian quy định.

D. Đình chỉ hoạt động kinh doanh của công ty TNHH S để khắc phục hậu quả.

Câu 24. Trong trường hợp trên, công ty TNHH S nên lựa chọn phương thức giải quyết đầu tiên nào sau đây phù hợp với nguyên tắc hợp tác quốc tế với phía đối tác?

A. Chủ động thương lượng với các bên liên quan.

B. Đàm phán trực tiếp với chính phủ nước sở tại.

C. Đơn phương chấm dứt hợp đồng thương mại.

D. Đưa ra Tòa án quốc tế ngay khi phát sinh tranh chấp.

PHẦN II. Thí sinh trả lời tù câu I đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Năm 2020, Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EU) được kí kết. Tháng 12/2022, EU thông báo thực hiện Thỏa thuận xanh châu Âu, sẽ đánh thuế carbon đối với tất cả hàng hóa được nhập khẩu vào thị trường này dựa trên cường độ phát thải khí nhà kính trong quy trình sản xuất ở nước sở tại. Theo đó, thỏa thuận ban đầu sẽ áp dụng đối với các hàng hóa nhập khẩu có nguy cơ gây ô nhiễm cao như xi măng, thép, phân bón, nhôm, điện và hydrogen. Cơ chế này sẽ được giới thiệu dần cho đến cuối năm 2025 và sau đó sẽ được áp dụng đầy đủ vào năm 2026. Nhận thức được tác động của Thỏa thuận xanh châu Âu, tập đoàn V đã nhanh chóng điều chỉnh chiến lược kinh doanh cho mục tiêu phát triển bền vững.

a) Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU là hình thức hội nhập song phương.

b) Tập đoàn V cần chủ động đào tạo nhân sự cho chiến lược phát triển bền vững để phù hợp với lộ trình hội nhập của Việt Nam.

c) Việc điều chỉnh chiến lược kinh doanh của tập đoàn V là bước xác định ý tưởng kinh doanh.

d) Đến năm 2026, tất cả hàng hóa Việt Nam không đạt được các tiêu chuẩn của Thỏa thuận xanh thì không được xuất khẩu vào thị trường EU.

Câu 2. Sau một thời gian kinh doanh trực tuyến với nguồn hàng tốt và quảng cáo hấp dẫn, thu nhập bình quân của anh N lên đến 7 triệu đồng/ngày. Hằng tháng, anh chỉ trả một số tiền thuê mạng viễn thông, trả tiền công cho sinh viên làm bán thời gian cho mình sau khi đã khấu trừ 10 % thuế thu nhập. Vì được trả lương cao nên một số sinh viên đã nghỉ học tạm thời để bán hàng cho anh. Thấy anh N kinh doanh có nguồn thu nhập tốt, chị

Q đã tìm hiểu và đăng kí cửa hàng kinh doanh trực tuyến trên sàn thương mại điện tử. Trong quá trình kinh doanh, chị Q kê khai thuế đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn. Do chưa có kinh nghiệm bán hàng nên doanh thu của chị Q chưa đến 90 triệu đồng/năm.
a) Anh N không phải kê khai thuế vì anh kinh doanh trực tuyến độc lập, thường xuyên, không có địa điểm cố định.
b) Chị Q đã kê khai thuế nhưng với doanh thu dưới 90 triệu đồng/năm, chị không phải đóng thuế.
c) Việc anh N khấu trừ 10% thuế thu nhập khi trả công cho sinh viên làm bán thời gian là đúng.
d) Sinh viên có quyền điều chỉnh kế hoạch học tập của mình để tham gia bán hàng cho anh N .
Câu 3. Công ty X do ông Q là giám đốc hoạt động theo mô hình nông nghiệp khép kín, được đầu tư, ứng dụng công nghệ trong sản xuất. Cứ hai năm một lần, ông Q tổ chức khám sức khỏe cho người lao động. Năm 2022, để giảm thiểu chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, công ty đã tận dụng khoảng không gian mái nhà xưởng để lắp đặt hệ thống điện mặt trời với tổng mức đầu tư 1,4 tỷ đồng và áp dụng các biện pháp nâng cao năng suất. Nhờ vậy, lợi nhuận công ty tăng lên, thu nhập của người lao động được cải thiện. Đến năm 2023, ông Q đã huy động thêm 40% vốn điều lệ từ người lao động để chuyển đổi công ty từ công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần.
a) Việc công ty X thực hiện các biện pháp nâng cao năng suất, cải thiện thu nhập cho người lao động là thực hiện trách nhiệm xã hội về kinh tế.
b) Việc đầu tư hệ thống điện mặt trời là trách nhiệm pháp lí của Công ty X .
c) Ông Q tổ chức khám sức khỏe cho người lao động hai năm một lần là không đảm bảo quyền lợi được chăm sóc sức khỏe của người lao động.
d) Người lao động nên trở thành cổ đông của công ty vì họ chỉ phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ khác của công ty trong phạm vi số vốn đã đóng góp.
Câu 4. Sau khi nhận được yêu cầu từ ngành sản xuất ô tô điện trong nước, Bộ Công nghiệp của nước N mở cuộc điều tra chống bán phá giá đối với mặt hàng xe ô tô điện được nhập khẩu từ nước P. Kết quả điều tra cho thấy có đủ căn cứ khẳng định mặt hàng ô tô điện nhập khẩu từ nước P được nhận trợ cấp từ chính phủ của mình trong quá trình sản xuất. Đại diện ngành sản xuất ô tô điện của nước N kiến nghị đánh thuế nhập khẩu 20% đối với mặt hàng ô tô điện nhập khẩu từ nước P để bảo vệ ngành sản xuất trong nước.
a) Trong trường hợp muốn khởi kiện bán phá giá mặt hàng ô tô điện nhập khẩu từ nước P , nước N sẽ thực hiện theo quy trình: khởi kiện - điều tra - kết luận - áp dụng biện pháp (nếu có).
b) Trong trường hợp bị khởi kiện vì bán phá giá, nước P có quyền yêu cầu tham vấn với nước N để giải quyết vụ việc.
c) Khi có đủ căn cứ khẳng định mặt hàng ô tô điện nhập khẩu từ nước P được nhận trợ cấp từ chính phủ, đại diện ngành sản xuất ô tô điện nước N có quyền áp thuế nhập khẩu 20%.
d) Việc khởi kiện hành vi bán phá giá đối với mặt hàng ô tô điện được nhập khẩu từ nước P sẽ được thực hiện tại Tòa án của nước N .

HẾT

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu.

- Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN ĐỀ THAM KHẢO

Môn: Giáo dục kinh tế và pháp luật

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Chọn	A	B	B	A	C	C	B	A	B	A
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Chọn	A	C	A	A	B	B	A	A	C	A

Câu	21	22	23	24						
Chọn	B	A	C	A						

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 01 đến câu 04 . Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,1 điểm;
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm;
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 01 câu hỏi được 0,5 điểm;
- Thí sinh lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 01 câu hỏi được 1 điểm.

Câu	01	02	03	04
Đáp án	a) Sai b) Đúng c) Sai d) Sai	a) Sai b) Đúng c) Đúng d) Đúng	a) Đúng b) Sai c) Đúng d) Đúng	a) Đúng b) Đúng c) Sai d) Sai